



www.FencingTime.com

# 小学女子フルーレ

## Pool Results

Tournament: 東日本少年\_0505  
Date: 2016年5月5日 - 9:00

# U12WF

<b>1</b>		
----------	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
山田 ひなた, .	中京大学JR.	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	1.00	25	5	20
横田 彩未, .	沼津FC	2	D0		V5	D2	D0	V5	2	0.40	12	22	-10
田中 あおい, .	河南町フェンシングクラブ	3	D0	D3		D1	D3	V5	1	0.20	12	23	-11
吳若榛, .	TPE-REGISTRATION	4	D3	V5	V5		D4	V5	3	0.60	22	14	8
竹山 夏芽, .	大阪読売千里クラブ	5	D2	V5	V4	V5		V5	4	0.80	21	12	9
小林 安璃, .	スターフェンシングアカデミー	6	D0	D4	D4	D1	D0		0	0.00	9	25	-16

<b>2</b>		
----------	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
小川 葉奈, .	台東ジュニアフェンシングクラブ	1		V5	D2	D1	V5	2	0.50	13	13	0
関谷 百萌, .	沼津FC	2	D2		D0	D4	V5	1	0.25	11	19	-8
曾根 寿々佳, .	レ・フレール愛媛	3	V5	V5		D4	V5	3	0.75	19	9	10
黄靖詞, .	TPE-REGISTRATION	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	9	11
市ヶ谷 奈々, .	香川ジュニアフェンシング	5	D1	D4	D2	D0		0	0.00	7	20	-13

<b>3</b>		
----------	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
小須田 翠子, .	杉並ジュニアFT	1		D4	V5	D0	D4	1	0.25	13	16	-3
高橋 沙莉, .	沼津FC	2	V5		V5	D0	D2	2	0.50	12	14	-2
福元 彩心, .	KIRI.JR フェンシングチーム	3	D1	D0		D0	D1	0	0.00	2	20	-18
小原 笑美理, .	東京アメリカンクラブ	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	3	17
下田 菜緒, .	八王子フェンシング	5	V5	V5	V5	D3		3	0.75	18	12	6

<b>4</b>		
----------	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
村田 結衣子, .	ワセダクラブ	1		D1	D2	D1	D0	0	0.00	4	20	-16
重藤 春香, .	東京OHMEフェンシングクラブ	2	V5		V5	D2	V5	3	0.75	17	9	8
木村 優花, .	河南町フェンシングクラブ	3	V5	D1		D1	D3	1	0.25	10	17	-7
長谷川 乃愛, .	中京大学JR.	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	7	13
内田 弓月, .	KIRI.JR フェンシングチーム	5	V5	D2	V5	D3		2	0.50	15	13	2

5		
---	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
小見 夏穂, .	八王子フェンシング	1		D4	V5	V5	V3	3	0.75	17	7	10
福井 捺茄, .	京都きつず	2	V5		V5	V5	V4	4	1.00	19	10	9
廣瀬 碧, .	福島市フェンシングクラブ	3	D2	D2		V3	D2	1	0.25	9	13	-4
後藤 唯, .	ワセダクラブ	4	D0	D1	D1		D1	0	0.00	3	18	-15
森嶋 夕稀, .	青山クラブ	5	D0	D3	V2	V5		2	0.50	10	10	0

6		
---	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
保科 幸那, .	南箕輪わくわくクラブ	1		D3	D3	D1	V5	1	0.25	12	18	-6
西岡 瞳, .	明石ジュニアフェンシングクラブ	2	V5		D0	D4	D4	1	0.25	13	18	-5
小野 瑞葵, .	S・E・Aスポーツクラブ	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	4	16
THIERRY 'Jade, .	CERCLE D'ESCRIME MELUN VAL DE SEINE	4	V5	V5	D1		V5	3	0.75	16	12	4
小野寺 紀香, .	気仙沼フェンシング協会	5	D3	V5	D0	D2		1	0.25	10	19	-9

7		
---	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
ROGER 'Garance, .	CERCLE D'ESCRIME MELUN VAL DE SEINE	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	10	10
早川 葵彩, .	三島フェンシングクラブ	2	D3		V5	V5	V5	3	0.75	18	12	6
山口 花楓, .	和北ジュニア	3	D3	D1		V5	D0	1	0.25	9	19	-10
久保田 未織乃, .	杉並ジュニアFT	4	D3	D4	D4		V5	1	0.25	16	16	0
金高 生幸, .	香川ジュニアフェンシングクラブ	5	D1	D2	V5	D1		1	0.25	9	15	-6

8		
---	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
杉本 百, .	京都きつず	1		D4	V5	V5	V5	3	0.75	19	6	13
弓長 皇美子, .	名電ジュニアフェンシングクラブ	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	8	12
平間 絵莉香, .	JV体育教室	3	D0	D0		D1	D0	0	0.00	1	20	-19
清原 理心, .	本吉町フェンシング協会	4	D0	D1	V5		D2	1	0.25	8	16	-8
本間 美月, .	柿の木台スケルマ	5	D1	D3	V5	V5		2	0.50	14	12	2

# 9

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
渡邊 万奈佳, .	新潟ジュニアフェンシングクラブ	1		V5	D2	V5	D3	2	0.50	15	16	-1
久保田 未来乃, .	杉並ジュニアFT	2	D4		D0	V5	V5	2	0.50	14	12	2
玉本 愛佳, .	光ヶ丘フェンシングクラブ	3	V4	V5		D3	V5	3	0.75	17	8	9
岸本 鈴, .	京都フューチャーフェンシングクラブ	4	D3	D2	V5		V5	2	0.50	15	13	2
佐藤 心俐, .	ワセダクラブ	5	V5	D0	D1	D0		1	0.25	6	18	-12

# 10

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
安達 日菜向, .	秋田市ジュニアフェンサーズ	1		V2	V5	D0	D0	2	0.50	7	13	-6
小田 満喜, .	杉並ジュニアFT	2	D1		V5	D1	D0	1	0.25	7	16	-9
田村 優和, .	北区フェンシングクラブ	3	D2	D4		D0	D1	0	0.00	7	20	-13
水野 琉千明, .	東京フェンシングスクール	4	V5	V5	V5		V5	4	1.00	20	4	16
長瀬 凜乃, .	はしまモアFC	5	V5	V5	V5	D3		3	0.75	18	6	12

# 11

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
河野 真央, .	三田フェンシングクラブ	1		V5	V5	D3	V5	3	0.75	18	8	10
岡留 聖佳, .	サマディフェンシングクラブ	2	D0		D2	D0	D2	0	0.00	4	18	-14
那須 杏里, .	鳥羽フェンシングクラブ	3	D3	V5		V5	V5	3	0.75	18	13	5
高木 愛理, .	香川ジュニアフェンシングクラブ	4	V5	V5	D3		V5	3	0.75	18	11	7
山口 凜, .	秋田市ジュニアフェンサーズ	5	D0	V3	D3	D3		1	0.25	9	17	-8

# 12

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
木全 優月, .	米沢市フェンシングスポーツ少年団	1		D0	D1	V5	V5	2	0.50	11	12	-1
後藤 千里, .	香川JFC	2	V5		D1	V5	V5	3	0.75	16	6	10
中村 真琴, .	板橋フェンシングクラブ	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	2	18
田尻 来実, .	東京フェンシングスクール	4	D2	D0	D0		V4	1	0.25	6	16	-10
木村 由乃, .	ワセダクラブ	5	D0	D1	D0	D1		0	0.00	2	19	-17

13	
----	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
田代 結都, .	北区フェンシングクラブ	1		D2	D0	D0	D1	0	0.00	3	18	-15
楠 彩名, .	京都きつず	2	V5		D4	V5	V5	3	0.75	19	9	10
飯村 彩乃, .	京都フューチャーフェンシングクラブ	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	4	16
岩橋 英莉花, .	ワセダクラブ	4	V5	D1	D0		V4	2	0.50	10	11	-1
佐野 日向子, .	杉並ジュニアFT	5	V3	D1	D0	D1		1	0.25	5	15	-10

14	
----	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
衣笠 結子, .	東京OHMEフェンシングクラブ	1		V5	D0	V5	D3	2	0.50	13	14	-1
山本 光瑠, .	トウチティフェンシングクラブ	2	D3		D0	D3	V5	1	0.25	11	15	-4
千葉 穂波, .	一関フェンシングスポーツ少年団	3	V5	V5		V5	V5	4	1.00	20	1	19
長岡 こころ, .	秋田市ジュニアフェンサーズ	4	D2	V5	D0		D3	1	0.25	10	18	-8
栗原 美咲, .	三田フェンシングクラブ	5	V4	D0	D1	V5		2	0.50	10	16	-6

15	
----	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
花木 実滯, .	IWATA FENCING CLUB	1		D0	D0	D0	V5	1	0.25	5	19	-14
森 愛結, .	和北ジュニアクラブ	2	V5		V5	V5	V5	4	1.00	20	4	16
田中 みのり, .	河南町フェンシングクラブ	3	V5	D2		V5	V5	3	0.75	17	8	9
清原 希紘, .	SEIBUスポーツクラブ	4	V5	D2	D3		V5	2	0.50	15	10	5
中島 加鈴, .	KIRI.JR フェンシングチーム	5	D4	D0	D0	D0		0	0.00	4	20	-16

16	
----	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
萩野谷 南帆子, .	気仙沼フェンシング協会	1		D0	D0	D2	D2	0	0.00	4	18	-14
山崎 妃奈乃, .	ワセダクラブ	2	V5		V5	D0	V5	3	0.75	15	10	5
杉江 莉々香, .	KIRI.JR フェンシングチーム	3	V5	D3		V4	V5	3	0.75	17	12	5
八巻 陽咲, .	米沢市フェンシングスポーツ少年団	4	V3	V4	D3		V5	3	0.75	15	10	5
鎌田 ことね, .	蓮田市フェンシングクラブ	5	V5	D3	D4	D4		1	0.25	16	17	-1

17		
----	--	--

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	V	V/M	TS	TR	Ind
茂木 李穂, .	八王子フェンシング	1		V5	V5	V5	V5	4	1.00	20	8	12
波多野 桜歩来, .	フェンシングステージ	2	D0		D0	D1	D2	0	0.00	3	20	-17
貫井 由羅, .	ダウンタウンフェンシングアカデミー (DFA)	3	D3	V5		D1	V5	2	0.50	14	14	0
沼田 美咲, .	東京フェンシングスクール	4	D1	V5	V5		D2	2	0.50	13	12	1
杉江 莓花, .	KIRI.JR フェンシングチーム	5	D4	V5	D4	V5		2	0.50	18	14	4